

Bản án số: 108/2021/HSST

Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 10/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 16/11/2021 đối với bị cáo:

TRẦN HỮU T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/02/2001 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 45, phường A, quận S, thành phố Đ; Nơi cư trú: Phòng 713, Chung cư C2, Nhà D, phường N, quận S, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Mai Hữu Đ (Sn 1973) và bà Nguyễn Thị Thu T (Sn 1978); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 09/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hoà Sơn - Công an TP Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

****Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh **Phạm Văn D**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số 38, đường T, tổ 15, phường A, quận S, thành phố Đ. (Có mặt)

2. Anh **Lê Phước Quang V**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số 57, đường V, phường A, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

3. Chị **Phạm Thị Bé**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 18, đường T, phường A, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

4. Chị **Phạm Thị Ánh H**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 43, phường A, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

**Những người chứng kiến:*

1. Anh **Lê Đức P**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 52, phường A, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

2. Anh **Lê Đức P**, sinh năm 2001; Địa chỉ: số 50, đường Đ, tổ 36, phường A, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

3. Anh **Hồ Tuấn A**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 561, đường N, phường H, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân, vào một ngày cách khoảng 02 tuần trước ngày 07/5/2021, Trần Hữu T mua 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 750.000 đồng của một đối tượng nam (chưa xác định) tại quán Bar 212, đường Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và cất giấu trong người. Đến ngày 07/5/2021, Trần Hữu T tiếp tục cất giấu ma túy trong người và rủ Phạm Văn D, Lê Phước Quang V đi dạo mát trên các tuyến đường thuộc quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Phạm Văn D đang điều khiển xe Vario BKS 43E1-573.40 chở Lê Phước Quang V và Trần Hữu T đi ngược chiều trên đường Ngô Quyền về phía trung tâm Vincom, quận Sơn Trà thì bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng tuần tra phát hiện và yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra hành chính. Phát hiện lực lượng Công an, Trần Hữu T nhảy xuống xe, vứt lại 01 gói ni lông bên trong có chứa 02 viên thuốc lắc tại vị trí cách xe mô tô của Dỉ khoảng 02m rồi bỏ trốn.

***Vật chứng tạm giữ:** 01 gói ni lông kích thước 4x6cm bên trong chứa 02 viên nén màu cam, hình trái tim, kí hiệu D; 01 xe mô tô Vario BKS 43E1-573.40; 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen, gắn sim 0931.918.767; 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen gắn sim 0366.604.538.

Tại Bản kết luận giám định số 131/GĐ-MT ngày 17/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 02 viên nén màu cam, hình trái tim trong gói ni lông trong bì niêm phong kí hiệu D gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng viên nén: 0,695gam.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy do Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà lập xác định Phạm Văn D dương tính với chất ma túy; Lê Phước Quang V âm tính với chất ma túy.

Quá trình xác minh, giải quyết tin báo trên, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà chưa truy tìm được Trần Hữu T thì Toàn đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau: Đến ngày 09/6/2021, Trần Hữu T được một thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) gọi điện vào số điện thoại 0775515245 của

Toàn đề hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 2,5 gam ma túy Ketamin thì T thống nhất bán với giá 6.000.000 đồng; địa điểm thực hiện việc mua bán tại đường An Đồn 6, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T sử dụng số điện thoại 0775515245 liên hệ với 01 nam thanh niên khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy. T quen biết nam thanh niên này thông qua 01 đối tượng tên Sang (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và T đã 01 lần mua ma túy của nam thanh niên này vào ngày 04/6/2021 (T đã sử dụng một mình hết). Sau đó, T hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 2,5 gam ma túy Ketamin thì nam thanh niên này đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 43E1-562.19 đến trước quán Bar 212, đường Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà gặp nam thanh niên trên để mua 01 bao ni lông màu đen bên trong có chứa 05 viên thuốc lắc và 2,5 gam ma túy Ketamin với giá 5.000.000 đồng và cất giấu ma túy tại túi quần phía trước, bên trái T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 43E1-562.19 đi đến đường An Đồn 6, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà. Trong khi chờ bán ma túy cho đối tượng đã hỏi mua thì T bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

***Vật chứng tạm giữ:** 01 bao ni lông màu đen bên trong có chứa: 01 gói ni lông kích thước (8,5 x 5)cm bên trong có chứa 05 viên nén màu xanh (kí hiệu T1) và 01 gói ni lông kích thước (7,5 x 4)cm bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (kí hiệu T2); 01 xe mô tô BKS 43E1-562.19; 01 điện thoại di động màu xanh đen có số Imeil 8669.8804.1148.791 gắn sim số 0775515245; 01 CMND số 201848373 mang tên Trần Hữu T; Số tiền 400.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 160/GĐ-MT ngày 17/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Các viên nén màu xanh trong mẫu kí hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu T1: 1,751 gam; Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu kí hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể mẫu T2: 3,607 gam.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng lập xác định Trần Hữu T dương tính với chất ma túy.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 101/CT-VKS-ST ngày 10/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Trần Hữu T, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 48 tháng đến 54 tháng tù đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 30 tháng đến 36 tháng tù đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hình phạt bị

cáo Trần Hữu T phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

***Về hình phạt bổ sung:** Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị HĐXX không áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 251 và khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong hoàn trả đựng 1,255 gam mẫu T1; 3,303 gam mẫu T2 là số ma túy còn lại sau giám định kèm theo Kết luận số 131/GĐ-MT ngày 17/5/2021; 01 bì niêm phong hoàn trả đựng 0,318 gam mẫu D là số ma túy còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 160/GĐ-MT ngày 17/06/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là các công cụ, phương tiện phạm tội của Trần Hữu T; Sim số 0775515245 (Seri 3344-0292) của Trần Hữu T là phương tiện để bị cáo liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh đen có số Imeil 8669.8804.1148.791 của Trần Hữu T là phương tiện để bị cáo liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho Trần Hữu T 01 CMND số 201848373 mang tên Trần Hữu T; Số tiền 400.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 08/7/2021, Mã CQ Thu 9041254, nợ TK 1112, có TK 3949) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục quy trừ số tiền 400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021).

- Đối với các vật chứng đã tạm giữ gồm: 01 xe mô tô Vario BKS 43E1-573.40 do chị Phạm Thị B đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen, gắn sim 0931.918.767 do Phạm Văn D là chủ sở hữu; 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen gắn sim 0366.604.538 do Lê Phước Quang V là chủ sở hữu. Các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Hữu T nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiến hành trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 43E1-562.19 do chị Phạm Thị Ánh H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/6/2021, chị H cho T mượn nhưng không biết T sử dụng xe mô tô này để đi mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiến hành trao trả cho chị H và không đề cập xử lý là phù hợp.

***Về vấn đề khác:**

- Đối với hành vi mua ma túy vào ngày 04/6/2021 và đã sử dụng một mình hết của Trần Hữu T: Ngoài lời khai của bị cáo, quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ khác liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy

này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Hữu T, Phạm Văn D, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Sang; các đối tượng bán ma túy cho T và đối tượng hỏi mua ma túy của T trong vụ án trên: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra, điều tra xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Khi bị tạm giam, bị cáo thấy sai trái, ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, chăm sóc cha mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Phước Quang V, chị Phạm Thị B, chị Phạm Thị Ánh H vắng mặt; Người chứng kiến là anh Lê Đức P, anh Lê Đức P và anh Hồ Tuấn A vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng trên vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 và 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố, thể hiện: Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân, trước ngày 07/5/2021, Trần Hữu T mua 0,695gam ma túy loại MDMA với giá 750.000 đồng của một đối tượng nam (chưa xác định) tại quán Bar 212, đường Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà và cất giấu trong người. Đến khoảng 23 giờ 10

phút ngày 07/5/2021, trên đường Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, khi bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng tuần tra kiểm tra hành chính thì Trần Hữu T vút lại số ma túy trên rồi bỏ trốn.

Ngày 09/6/2021, sau khi có 01 đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy, Trần Hữu T liên hệ và mua 1,751 gam ma túy loại MDMA và 3,607 gam ma túy loại Ketamin của 01 đối tượng khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại trước quán Bar 212, đường Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, T cất giấu số ma túy tại túi quần phía trước, bên trái Toàn đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 43E1-562.19 đi đến đường An Đông 6, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà. Trong khi chờ bán số ma túy trên cho đối tượng đã hỏi mua trước đó thì Toàn bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Do đó, Cáo trạng số 101/CT-VKS-ST ngày 10/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

[4.1]. Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân, trước ngày 07/5/2021, Trần Hữu T mua 0,695gam ma túy loại MDMA với giá 750.000 đồng của một đối tượng nam (chưa xác định) tại quán Bar 212, đường Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà và cất giấu trong người. Đến khoảng 23 giờ 10 phút ngày 07/5/2021, trên đường Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, khi bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng tuần tra kiểm tra hành chính thì Trần Hữu T vút lại số ma túy trên rồi bỏ trốn. Do đó, bị cáo T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Ngày 09/6/2021, sau khi có 01 đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy, Trần Hữu T liên hệ và mua 1,751 gam ma túy loại MDMA và 3,607 gam ma túy loại Ketamin của 01 đối tượng khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại trước quán Bar 212, đường Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, T cất giấu số ma túy tại túi quần phía trước, bên trái T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 43E1-562.19 đi đến đường An Đông 6, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà. Trong khi chờ bán số ma túy trên cho đối tượng đã hỏi mua trước đó thì Toàn bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Với hành vi nêu trên, bị cáo Trần Hữu T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, sau khi bị bắt về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo thừa nhận hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” vào ngày 07/5/2021. Đồng thời, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo có con sinh năm 2019 và gia đình có

công với cách mạng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo là người có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải lao động chân chính để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không ý thức được việc đó mà nghiện ngập, lao vào con đường phạm tội, nếu không có biện pháp cải tạo, giáo dục tốt thì dễ trở thành loại tội phạm chuyên nghiệp, gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy thì cần phải tiếp tục cách ly ra khỏi sinh hoạt đời sống xã hội một thời gian để có biện pháp quản lý giáo dục cho bị cáo tiến bộ là thỏa đáng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị HĐXX không áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền quy định tại khoản 5, Điều 251 và khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong hoàn trả đựng 1,255 gam mẫu T1; 3,303 gam mẫu T2 là số ma túy còn lại sau giám định kèm theo Kết luận số 131/GĐ-MT ngày 17/5/2021; 01 bì niêm phong hoàn trả đựng 0,318 gam mẫu D là số ma túy còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 160/GĐ-MT ngày 17/06/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là các công cụ, phương tiện phạm tội của Trần Hữu T; Sim số 0775515245 (Seri 3344-0292) của Trần Hữu T là phương tiện để bị cáo liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh đen có số Imeil 8669.8804.1148.791 của Trần Hữu T là phương tiện để bị cáo liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho Trần Hữu T 01 CMND số 201848373 mang tên Trần Hữu T; Số tiền 400.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 08/7/2021, Mã CQ Thu 9041254, nợ TK 1112, có TK 3949) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục quy trừ số tiền 400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021).

- Đối với các vật chứng đã tạm giữ gồm: 01 xe mô tô Vario BKS 43E1-573.40 do chị Phạm Thị B đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen, gắn sim 0931.918.767 do Phạm Văn D là chủ sở hữu; 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen gắn sim 0366.604.538 do Lê Phước Quang V là chủ sở hữu. Các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Hữu T nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiến hành trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 43E1-562.19 do chị Phạm Thị Ánh H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/6/2021, chị H cho T mượn nhưng không biết Toàn sử dụng

xe mô tô này để đi mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiến hành trao trả cho chị H và không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về vấn đề khác:

- Đối với hành vi mua ma túy vào ngày 04/6/2021 và đã sử dụng một mình hết của Trần Hữu T: Ngoài lời khai của bị cáo, quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ khác liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Hữu T, Phạm Văn D, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Sang; các đối tượng bán ma túy cho T và đối tượng hỏi mua ma túy của T trong vụ án trên: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 251; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T **03** (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

2. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

*Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hình phạt bị cáo Trần Hữu T phải chấp hành chung cho cả hai tội là **04** (Bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong hoàn trả đựng 1,255 gam mẫu T1; 3,303 gam mẫu T2 là số ma túy còn lại sau giám định kèm theo Kết luận số 131/GĐ-MT ngày 17/5/2021; 01 bì niêm phong hoàn trả đựng 0,318 gam mẫu D là số ma túy còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số 160/GĐ-MT ngày 17/06/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là các công cụ, phương tiện phạm tội của Trần Hữu T; Sim số 0775515245 (Seri 3344-0292) của Trần Hữu T là phương tiện để bị cáo liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh đen có số Imeil 8669.8804.1148.791 của Trần Hữu T là phương tiện để bị cáo liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho Trần Hữu T 01 CMND số 201848373 mang tên Trần Hữu T; Số tiền 400.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 08/7/2021, Mã CQ Thu 9041254, nợ TK 1112, có TK 3949) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục quy trừ số tiền 400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021).

- Đối với các vật chứng đã tạm giữ gồm: 01 xe mô tô Vario BKS 43E1-573.40 do chị Phạm Thị B đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại di động Iphone7 Plus màu đen, gắn sim 0931.918.767 do Phạm Văn D là chủ sở hữu; 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen gắn sim 0366.604.538 do Lê Phước Quang V là chủ sở hữu. Các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Hữu T nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiến hành trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 43E1-562.19 do chị Phạm Thị Ánh H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/6/2021, chị H cho T mượn nhưng không biết T sử dụng xe mô tô này để đi mua bán ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiến hành trao trả cho chị H và không đề cập xử lý là phù hợp.

4. Về vấn đề khác:

- Đối với hành vi mua ma túy vào ngày 04/6/2021 và đã sử dụng một mình hết của Trần Hữu T: Ngoài lời khai của bị cáo, quá trình điều tra không thu thập được các tài liệu, chứng cứ khác liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Hữu T, Phạm Văn D, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Sang; các đối tượng bán ma túy cho T và đối tượng hỏi mua ma túy của T trong vụ án trên: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục tách ra, điều tra xử lý sau là phù hợp.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Tài